TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23** /2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phượng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXX-ST ngày 14/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐHPT-ST ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1987. Vắng mặt

Cùng HKTT : Khu phố Bắc Nam, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (nay là Số 56, ngách 21/44, phố Kẻ Vẽ, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2019 và bản tự khai ngày 03/6/2019, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Hoàng Văn M kết hôn ngày 13/02/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh M không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên đánh

cãi nhau. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả, hiện anh chị đã ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 15/8/2014. Hiện cháu K đang ở cùng chị, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm giáo viên mầm non, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn M đã được triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh M để lấy lời khai nhưng anh M không có mặt nên không thể lấy được lời khai của anh M.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn M. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và không đề nghị anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đã từ chối các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị P. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh K cho chị P nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị P và anh Hoàng Văn M kết hôn ngày 13/02/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh M cư trú tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 56, ngách 21/44, phố Kẻ Vẽ, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Ngày 15/5/2019 chị P gửi đơn xin ly hôn anh M, vì vậy yêu cầu của chị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Mạnh.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa P cho thấy: Chị P và anh M thuê nhà ở tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (số 56, ngách 21/44, phố Kẻ Vẽ, phường Đ, Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là về kinh tế, bất đồng quan điểm sống, tính cách, vợ chồng hay xảy ra đánh cãi nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn anh M là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 15/8/2014. Hiện cháu K đang ở cùng chị P, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu nên giao cháu Hoàng Anh K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị P. Chị Phạm Thị P được ly hôn anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 15/8/2014. Giao cháu Hoàng Anh K cho chị Phạm Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn M cho đến khi chị Phạm Thị P có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số AB/2015/02828 ngày 29/5/2019. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Dương Thị Thu Phượng

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Trường Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.